

Số: 18 /QĐ-CTHADS

Lạng Sơn, ngày 04 tháng 01 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định thực hiện chế độ nâng bậc lương và phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề đối với công chức, người lao động của Cục THADS tỉnh Lạng Sơn

CỤC TRƯỞNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Căn cứ Thông tư số 09/2015/TT-BTP ngày 26/6/2015 của Bộ Tư pháp Quy định việc phân cấp quản lý công chức, viên chức, người lao động thuộc Tổng cục thi hành án dân sự và các cơ quan thi hành án dân sự;

Căn cứ Thông tư số 08/2013/TT-BNV ngày 31 tháng 7 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động;

Căn cứ Thông tư số 04/2005/TT-BNV ngày 05 tháng 01 năm 2005 của Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn thực hiện chế độ phụ cấp thâm niên vượt khung đối với cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Thông tư số 04/2009/TTLT-BNV-BTC ngày 24/12/2009 của Bộ Nội vụ - Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện chế độ phụ cấp thâm niên nghề đối với cán bộ, công chức đã được xếp lương theo các ngạch hoặc chức danh chuyên ngành tòa án, kiểm sát, kiểm toán, thanh tra, thi hành án dân sự và kiểm lâm;

Thực hiện Quyết định số 3466/QĐ-BTP ngày 23 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc ban hành quy chế thực hiện chế độ nâng bậc lương đối với công chức, viên chức và người lao động của Bộ Tư pháp;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định thực hiện chế độ nâng bậc lương và phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề đối với công chức, người lao động của Cục THADS tỉnh Lạng Sơn”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng các phòng thuộc Cục, Chi cục trưởng Chi cục THADS các huyện, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. *tc*

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để th/hiện);
- Tổng cục THADS (để báo cáo);
- Các Phó cục trưởng (để biết);
- Cấp ủy Cục;
- BCH Công đoàn Cục; (để phối hợp)
- BCH Đoàn Thanh niên;
- Trang TTĐT Cục;
- Lưu: VT, TCCB.

CỤC TRƯỞNG



Phạm Văn Dũng

QUY ĐỊNH

**Thực hiện chế độ nâng bậc lương và phụ cấp thâm niên vượt khung,
phụ cấp thâm niên nghề đối với công chức, người lao động
của Cục THADS tỉnh Lạng Sơn**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 18 /QĐ-CTHADS ngày 04 tháng 01 năm
2018 của Cục trưởng Cục THADS tỉnh Lạng Sơn)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định đối tượng, tiêu chuẩn, điều kiện và trình tự thủ tục để xét nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn, cho hưởng, nâng phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề đối với công chức, người lao động của Cục THADS tỉnh Lạng Sơn (gọi tắt là Cục) và Chi cục THADS huyện, thành phố trực thuộc Cục THADS tỉnh Lạng Sơn (gọi tắt là Chi cục).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Công chức của Cục và Chi cục.

2. Người lao động của Cục và Chi cục làm việc theo chế độ hợp đồng lao động không xác định thời hạn quy định tại Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2000 của Chính phủ về thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp và được xếp lương theo bảng lương nhận viên thừa hành, phục vụ quy định tại Nghị định số 204/2004/NĐ-CP.

Điều 3. Nguyên tắc xét nâng bậc lương và phụ cấp

1. Việc xét nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn, cho hưởng, nâng phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề phải bảo đảm dân chủ, công bằng, công khai, khách quan và đúng quy định của pháp luật.

2. Việc nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc được xét theo thứ tự từ người có thành tích cao đến người có thành tích thấp hơn và không thực hiện hai lần liên tiếp nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ trong cùng ngạch công chức.

3. Ưu tiên quyền lựa chọn chế độ nâng bậc lương trước thời hạn có lợi hơn đối với công chức, người lao động vừa thuộc đối tượng được xét nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc vừa thuộc đối tượng nâng bậc lương trước thời hạn khi có thông báo nghỉ hưu.

Điều 4. Thẩm quyền quyết định nâng bậc lương và phụ cấp

1. Cục trưởng quyết định nâng bậc lương và phụ cấp đối với công chức, người lao động làm việc tại các phòng chuyên môn, Chi cục THADS các huyện thành phố trực thuộc Cục.

2. Phòng Tổ chức cán bộ có trách nhiệm tham mưu Cục trưởng trình Tổng cục trưởng Tổng cục THADS quyết định nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn, cho hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề đối với Cục trưởng Cục THADS và quyết định nâng bậc lương trước thời hạn đối với Phó cục trưởng Cục THADS.

Chương II

CHẾ ĐỘ NÂNG BẬC LƯƠNG THƯỜNG XUYÊN

Điều 5. Điều kiện, tiêu chuẩn, thời gian để xét nâng bậc lương thường xuyên

Điều kiện, tiêu chuẩn nâng bậc lương thường xuyên, thời gian được tính hoặc không được tính vào thời gian xét nâng bậc lương thường xuyên, thời gian bị kéo dài xét nâng bậc lương thường xuyên, việc tính lại các chế độ về nâng bậc lương thường xuyên được thực hiện theo quy định tại Điều 2 Thông tư số 08/2013/TT-BNV ngày 31/7/2013 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động (*sau đây gọi tắt là Thông tư số 08/2013/TT-BNV của Bộ Nội vụ*).

Điều 6. Thời gian tổ chức xét nâng bậc lương thường xuyên

Cục tổ chức xét nâng bậc lương thường xuyên 2 đợt/1 năm:

1. Đợt 1 (*6 tháng đầu năm*): Xét nâng bậc lương đối với công chức, người lao động đến hạn nâng lương từ tháng 01 đến tháng 06 của năm xét nâng bậc lương.

2. Đợt 2 (*6 tháng cuối năm*): Xét nâng bậc lương đối với công chức, người lao động đến hạn nâng lương từ tháng 07 đến tháng 12 của năm xét nâng bậc lương.

Điều 7. Quy trình xét nâng bậc lương thường xuyên

1. Bước 1. Từ ngày 01/6 (đối với đợt 1) và ngày 01/12 (đối với đợt 2) hàng năm, các đơn vị rà soát, lập danh sách công chức, người lao động đến kỳ hạn nâng lương, tổ chức họp xét nâng bậc lương tại đơn vị. Thành phần họp xét nâng bậc lương gồm toàn thể công chức, lao động trong đơn vị.

2. Bước 2. Các đơn vị gửi văn bản đề nghị nâng bậc lương kèm theo Danh sách công chức, người lao động đủ điều kiện nâng bậc lương về Phòng Tổ chức cán bộ Cục trước ngày 10/6 (đối với đợt 1) và trước ngày 10/12 (đối với đợt 2) để tổng hợp.

3. Bước 3. Phòng Tổ chức cán bộ tổ chức họp với thành phần gồm: Đại diện lãnh đạo Cục, đại diện lãnh đạo Phòng Tổ chức cán bộ, đại diện chi ủy chi bộ, công đoàn, đoàn thanh niên của Cục để thông qua Danh sách công chức, người lao động đủ điều kiện, tiêu chuẩn nâng bậc lương thường xuyên theo quy định tại Điều 5 Quy định này. Căn cứ kết quả cuộc họp, Phòng Tổ chức cán bộ trình Cục trưởng xem xét, quyết định hoặc đề nghị Tổng cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự xem xét, quyết định nâng bậc lương thường xuyên đối với công chức, người lao động theo thẩm quyền.

Điều 8. Hồ sơ đề nghị xét nâng bậc lương thường xuyên

1. Văn bản đề nghị xét nâng bậc lương thường xuyên của đơn vị;
2. Danh sách công chức, người lao động đủ điều kiện nâng bậc lương thường xuyên (theo mẫu số 01 kèm theo Quy định).
3. Biên bản họp xét trong tập thể đơn vị;
4. Bản sao quyết định nâng bậc lương gần nhất của người được đề nghị nâng bậc lương.

Chương III

CHẾ ĐỘ NÂNG BẬC LƯƠNG TRƯỚC THỜI HẠN DO LẬP THÀNH TÍCH XUẤT SẮC

Điều 9. Điều kiện nâng bậc lương trước thời hạn

Công chức, người lao động quy định tại Điều 2 Quy định này đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 2 Điều 2 và điểm a khoản 1 Điều 3 Thông tư số 08/2013/TT-BNV của Bộ Nội vụ thì được xét nâng một (01) bậc lương trước thời hạn tối đa là 12 tháng so với thời gian giữ bậc để xét nâng bậc lương thường xuyên quy định tại điểm a khoản 1 Điều 2 Thông tư số 08/2013/TT-BNV của Bộ Nội vụ.

Điều 10. Tỷ lệ, cách tính số người thuộc tỷ lệ được nâng bậc lương trước thời hạn

1. Tỷ lệ công chức, người lao động được nâng bậc lương trước thời hạn và cách tính số người thuộc tỷ lệ được nâng bậc lương trước thời hạn được thực hiện theo quy định tại điểm b và điểm c khoản 1 Điều 3 Thông tư số 08/2013/TT-BNV của Bộ Nội vụ.

2. Đối với các đơn vị có số lượng người làm việc dưới 10 người thì gộp lại xét chung và tính trong tỷ lệ được nâng bậc lương trước thời hạn của Cục.

Điều 11. Thời gian tổ chức xét nâng bậc lương trước thời hạn

Việc xét nâng bậc lương trước thời hạn được thực hiện định kỳ một (01) lần vào tháng 12 hàng năm.

Điều 12. Cách xác định thành tích để xét nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc

1. Thành tích để xét nâng bậc lương trước thời hạn được xác định theo thời điểm ban hành quyết định công nhận thành tích đạt được trong khoảng thời gian 06 năm gần nhất đối với các ngạch công chức yêu cầu trình độ đào tạo từ cao đẳng trở lên và 04 năm gần nhất đối với các ngạch công chức, lao động yêu cầu trình độ đào tạo từ trung cấp trở xuống tính đến ngày 31 tháng 12 của năm xét nâng bậc lương.

2. Đối với trường hợp đã được nâng bậc lương trước thời hạn thì tất cả các thành tích đạt được trước ngày có quyết định nâng bậc lương trước thời hạn trong khoảng thời gian (6 năm hoặc 4 năm) quy định tại Khoản 1 Điều này không được tính để xét nâng bậc lương trước thời hạn cho lần sau.

3. Việc xét nâng bậc lương trước thời hạn được căn cứ vào thành tích cao nhất đạt được của công chức, người lao động; nếu thành tích cao nhất bằng nhau thì xét đến các thành tích khác; trường hợp có nhiều người có thành tích ngang nhau thì thực hiện theo thứ tự ưu tiên quy định tại Điều 14 Quy định này.

Điều 13. Tiêu chuẩn, cấp độ thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ và thời gian nâng bậc lương trước thời hạn tương ứng với các cấp độ thành tích (theo quy định tại Điều 13 Quy chế thực hiện chế độ nâng bậc lương đối với công chức, viên chức và người lao động của Bộ Tư pháp ban hành kèm theo Quyết định số 3466/QĐ-BTP ngày 23/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

1. Xét nâng bậc lương trước thời hạn 12 tháng đối với công chức, người lao động lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ và được cơ quan nhà nước

có thẩm quyền công nhận, khen thưởng một trong các danh hiệu thi đua hoặc hình thức khen thưởng sau:

- a) Huân chương (các loại);
- b) Danh hiệu Anh hùng Lao động;
- c) Danh hiệu Nhà giáo nhân dân; Danh hiệu Nhà giáo ưu tú;
- d) Giải thưởng Hồ Chí Minh; Giải thưởng Nhà nước;
- đ) Danh hiệu Chiến sĩ thi đua toàn quốc;
- e) Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ;
- g) Ba (03) Bằng khen cấp Bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương (với ba thành tích khác nhau) trở lên;
- h) Bốn (04) năm đạt Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở trở lên.

2. Xét nâng bậc lương trước thời hạn 09 tháng đối với công chức, người lao động lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận và khen thưởng một trong các danh hiệu thi đua hoặc hình thức khen thưởng sau:

- a) Hai (02) Bằng khen cấp Bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương;
- b) Đạt Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp Bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương;
- c) Ba (03) năm đạt Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở.

3. Xét nâng bậc lương trước thời hạn 06 tháng đối với công chức, người lao động lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận và khen thưởng một trong các danh hiệu thi đua hoặc hình thức khen thưởng sau:

- a) Bằng khen cấp Bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương;
- b) Hai (02) năm đạt Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở.

4. Thành tích khen thưởng có giá trị cao hơn có thể thay thế thành tích khen thưởng có giá trị thấp hơn để làm căn cứ xác định cấp độ thành tích tương ứng với thời gian nâng lương trước thời hạn. Trường hợp công chức, người lao động trong cùng một (01) năm vừa đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở vừa được tặng Bằng khen của Bộ trưởng do có thành tích xuất sắc trong công tác (khen thưởng xuyên hàng năm) thì chỉ được tính một (01) trong hai (02) thành tích đó vào thành tích để xét nâng bậc lương trước thời hạn.

Điều 14. Thứ tự ưu tiên xét nâng bậc lương trước thời hạn trong trường hợp có nhiều công chức, có thành tích như nhau

1. Công chức, người lao động cao tuổi hơn, nếu không nâng bậc lương kỳ này thì không còn điều kiện để nâng bậc lương trước thời hạn (trừ trường hợp được nâng bậc lương trước thời hạn khi có thông báo nghỉ hưu ở mức có lợi hơn).

2. Công chức, người lao động ngoài thành tích là căn cứ xét nâng bậc lương trước thời hạn còn có nhiều thành tích khác.

3. Công chức, người lao động có thành tích được công nhận nhưng chưa được xét để nâng bậc lương trước thời hạn ở các kỳ nâng bậc lương trước.

4. Công chức, người lao động có công trình nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến trong công tác được ứng dụng và mang lại hiệu quả được Hội đồng Khoa học của Bộ hoặc cấp có thẩm quyền xác nhận.

5. Công chức, người lao động chưa được nâng bậc lương trước thời hạn lần nào.

6. Công chức, người lao động có thời gian công tác lâu hơn.

7. Công chức, người lao động là nữ.

8. Công chức, người lao động là người dân tộc thiểu số.

Điều 15. Thành lập Hội đồng xét nâng bậc lương trước thời hạn

Cục trưởng quyết định thành lập Hội đồng xét nâng bậc lương trước thời hạn hàng năm của đơn vị. Thành phần Hội đồng gồm 05 thành viên: Chủ tịch Hội đồng là đại diện Lãnh đạo đơn vị; các thành viên khác là đại diện lãnh đạo phòng Tổ chức cán bộ; đại diện chi ủy chi bộ, công đoàn và đoàn thanh niên trong đơn vị. Thư ký Hội đồng là công chức phòng Tổ chức cán bộ của đơn vị;

Hội đồng có nhiệm vụ xem xét hồ sơ đề nghị nâng bậc lương trước thời hạn của công chức, người lao động của đơn vị; báo cáo Cục trưởng quyết định hoặc đề nghị Tổng cục trưởng Tổng Cục THADS quyết định nâng bậc lương trước thời hạn đối với công chức theo thẩm quyền. Hội đồng tự chấm dứt hoạt động sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

Việc xét nâng bậc lương trước thời hạn đối với công chức, người lao động đã có thông báo nghỉ hưu không phải thành lập Hội đồng để xem xét mà do Cục trưởng xem xét, quyết định theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Điều 16. Quy trình xét nâng bậc lương trước thời hạn

1. Bước 1. Từ ngày 01/12 hàng năm, các đơn vị rà soát, lập danh sách công chức, người lao động đủ điều kiện nâng bậc lương trước thời hạn, tổ chức họp xét tại đơn vị. Thành phần họp xét nâng bậc lương gồm toàn thể công chức, lao động trong đơn vị.

2. Bước 2. Các đơn vị gửi văn bản đề nghị nâng bậc lương trước thời hạn kèm theo Danh sách công chức, người lao động đủ điều kiện nâng bậc lương trước thời hạn về Phòng Tổ chức cán bộ Cục trước ngày trước ngày 10/12 để tổng hợp báo cáo Hội đồng nâng bậc lương trước thời hạn.

3. Bước 3. Hội đồng nâng bậc lương trước thời hạn tiến hành họp xét hồ sơ đề nghị nâng bậc lương trước thời hạn đối với công chức, người lao động của các đơn vị. Căn cứ kết quả cuộc họp, Phòng Tổ chức cán bộ trình Cục trưởng xem xét, quyết định hoặc đề nghị Tổng cục Thi hành án dân sự xem xét, quyết định nâng bậc lương trước thời hạn đối với công chức, người lao động theo thẩm quyền.

Điều 17. Hồ sơ đề nghị xét nâng bậc lương trước thời hạn

1. Văn bản đề nghị xét nâng bậc lương trước thời hạn của đơn vị;
2. Danh sách công chức, người lao động đủ điều kiện nâng bậc lương trước thời hạn (*theo mẫu số 02 kèm theo Quy định*).
3. Biên bản họp xét trong tập thể đơn vị;
4. Bản sao quyết định nâng bậc lương gần nhất của người được đề nghị nâng bậc lương.
5. Bản sao các giấy tờ, Quyết định, chứng nhận thành tích công tác xuất sắc của công chức, người lao động (theo tiêu chuẩn, cấp độ thành tích nêu trên).

Chương IV

CHẾ ĐỘ NÂNG BẬC LƯƠNG TRƯỚC THỜI HẠN ĐỐI VỚI CÔNG CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG ĐÃ CÓ THÔNG BÁO NGHỈ HƯU

Điều 18. Điều kiện nâng bậc lương trước thời hạn

Công chức, người lao động quy định tại Điều 2 Quy định này đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 2 Điều 3 Thông tư số 08/2013/TT-BNV của Bộ Nội vụ thì được nâng một (01) bậc lương trước thời hạn 12 tháng so với thời gian quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 2 Thông tư số 08/2013/TT-BNV của Bộ Nội vụ.

Điều 19. Thời điểm xét nâng bậc lương trước thời hạn

Thời điểm xét nâng bậc lương trước thời hạn đối với công chức, người lao động đã có thông báo nghỉ hưu được thực hiện khi cơ quan quản lý công chức, người lao động có văn bản thông báo nghỉ hưu đối với công chức, người lao động đó.

Điều 20. Quy trình xét nâng bậc lương trước thời hạn

1. Bước 1. Phòng Tổ chức cán bộ Cục rà soát lương của công chức, người lao động khi có thông báo nghỉ hưu, xem xét, báo cáo Cục trưởng về các trường hợp đủ điều kiện nâng bậc lương trước thời hạn.

2. Bước 2. Cục trưởng quyết định hoặc đề nghị Tổng cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự xem xét, quyết định nâng bậc lương trước thời hạn đối với công chức, người lao động đã có thông báo nghỉ hưu theo thẩm quyền.

Điều 21. Lựa chọn chế độ nâng bậc lương trước thời hạn

Trường hợp công chức, người lao động vừa thuộc đối tượng được xét nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ, vừa thuộc đối tượng được xét nâng bậc lương trước thời hạn khi có thông báo nghỉ hưu, thì công chức, người lao động được chọn một (01) trong hai (02) chế độ nâng bậc lương trước thời hạn có lợi hơn theo quy định tại Quy định này.

Chương V

CHẾ ĐỘ HƯỞNG PHỤ CẤP THÂM NIÊN VƯỢT KHUNG

Điều 22. Điều kiện, tiêu chuẩn, mức hưởng

Điều kiện, tiêu chuẩn, mức hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung được tính theo Mục II Thông tư số 04 /2005/TT-BNV ngày 05 /01/2005 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chế độ phụ cấp thâm niên vượt khung đối với cán bộ, công chức, viên chức.

Điều 23. Thời gian tổ chức xét hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung

Cục tổ chức xét hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung 2 đợt/1 năm:

1. Đợt 1 (6 tháng đầu năm): Xét hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung đối với công chức, người lao động đến hạn hưởng (hoặc nâng) phụ cấp thâm niên vượt khung từ tháng 01 đến tháng 06 của năm xét hưởng phụ cấp.

2. Đợt 2 (6 tháng cuối năm): Xét hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung đối với công chức, người lao động đến hạn hưởng (hoặc nâng) phụ cấp thâm niên vượt khung từ tháng 07 đến tháng 12 của năm xét hưởng phụ cấp.

Điều 24. Quy trình xét hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung

1. Bước 1. Từ ngày 01/6 (đối với đợt 1) và ngày 01/12 (đối với đợt 2) hàng năm, các đơn vị rà soát, lập danh sách công chức, người lao động đến kỳ được hưởng (hoặc nâng) phụ cấp thâm niên vượt khung, tổ chức họp xét tại đơn vị. Thành phần họp xét gồm toàn thể công chức, lao động trong đơn vị.

2. Bước 2. Các đơn vị gửi văn bản đề nghị hưởng (hoặc nâng) phụ cấp thâm niên vượt khung kèm theo Danh sách công chức, người lao động đủ điều kiện hưởng (hoặc nâng) phụ cấp thâm niên vượt khung về Phòng Tổ chức cán bộ Cục trước ngày 10/6 (đối với đợt 1) và trước ngày 10/12 (đối với đợt 2) để tổng hợp.

3. Bước 3. Phòng Tổ chức cán bộ tổ chức họp với thành phần gồm: Đại diện lãnh đạo Cục, đại diện lãnh đạo Phòng Tổ chức cán bộ, đại diện chi ủy chi bộ, công đoàn, đoàn thanh niên của Cục để thông qua Danh sách công chức, người lao động đủ điều kiện, tiêu chuẩn hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung theo quy định tại Điều 22 Quy định này. Căn cứ kết quả cuộc họp, Phòng Tổ chức cán bộ trình Cục trưởng xem xét, quyết định hoặc đề nghị Tổng cục Thi hành án dân sự xem xét, quyết định cho hưởng (hoặc nâng) phụ cấp thâm niên vượt khung đối với công chức, người lao động theo thẩm quyền.

Điều 25. Hồ sơ đề nghị xét hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung

1. Văn bản đề nghị xét hưởng (nâng) phụ cấp thâm niên vượt khung của đơn vị;

2. Danh sách công chức, người lao động đủ điều kiện hưởng (nâng) phụ cấp thâm niên vượt khung (theo mẫu số 03 kèm theo Quy định).

3. Biên bản họp xét trong tập thể đơn vị;

4. Bản sao quyết định nâng bậc lương hoặc quyết định cho hưởng (nâng) phụ cấp thâm niên vượt khung gần nhất của người được đề nghị cho hưởng (nâng) phụ cấp thâm niên vượt khung.

Chương VI

CHẾ ĐỘ HƯỞNG PHỤ CẤP THÂM NIÊN NGHỀ

Điều 26. Điều kiện, tiêu chuẩn, mức hưởng phụ cấp thâm niên nghề

Điều kiện, tiêu chuẩn, mức hưởng phụ cấp thâm niên nghề được tính theo Điều 1, Điều 2, Điều 3 Thông tư liên tịch số 04/2009/TTLT-BNV-BTC ngày 24/12/2009 của Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện chế độ phụ cấp thâm niên nghề đối với cán bộ, công chức đã được xếp lương theo các ngạch

hoặc chức danh chuyên ngành tòa án, kiểm sát, kiểm toán, thanh tra, thi hành án dân sự và kiểm lâm.

Điều 27. Thời gian tổ chức xét hưởng phụ cấp thâm niên nghề

Cục tổ chức xét hưởng phụ cấp thâm niên nghề 2 đợt/1 năm:

1. Đợt 1 (*6 tháng đầu năm*): Xét hưởng phụ cấp thâm niên nghề đối với công chức, người lao động đến hạn hưởng (hoặc nâng) phụ cấp thâm niên nghề từ tháng 01 đến tháng 06 của năm xét hưởng phụ cấp.

2. Đợt 2 (*6 tháng cuối năm*): Xét hưởng phụ cấp thâm niên nghề đối với công chức, người lao động đến hạn hưởng (hoặc nâng) phụ cấp thâm niên nghề từ tháng 07 đến tháng 12 của năm xét hưởng phụ cấp.

Điều 28. Quy trình xét hưởng phụ cấp thâm niên nghề

1. Bước 1. Từ ngày 01/6 (*đối với đợt 1*) và ngày 01/12 (*đối với đợt 2*) hàng năm, các đơn vị rà soát, lập danh sách công chức, người lao động đến hạn được hưởng (*hoặc nâng*) phụ cấp thâm niên nghề, tổ chức họp xét tại đơn vị. Thành phần họp xét gồm toàn thể công chức, lao động trong đơn vị.

2. Bước 2. Các đơn vị gửi văn bản đề nghị hưởng (hoặc nâng) phụ cấp thâm niên nghề kèm theo Danh sách công chức, người lao động đủ điều kiện hưởng (hoặc nâng) phụ cấp thâm niên nghề về Phòng Tổ chức cán bộ Cục trước ngày 10/6 (*đối với đợt 1*) và trước ngày 10/12 (*đối với đợt 2*) để tổng hợp.

3. Bước 3. Phòng Tổ chức cán bộ tổ chức họp với thành phần gồm: Đại diện lãnh đạo Cục, đại diện lãnh đạo Phòng Tổ chức cán bộ, đại diện chi ủy chi bộ, công đoàn, đoàn thanh niên của Cục để thông qua Danh sách công chức, người lao động đủ điều kiện, tiêu chuẩn hưởng phụ cấp thâm niên nghề theo quy định tại Điều 26 Quy định này. Căn cứ kết quả cuộc họp, Phòng Tổ chức cán bộ trình Cục trưởng xem xét, quyết định hoặc đề nghị Tổng cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự xem xét, quyết định cho hưởng (*hoặc nâng*) phụ cấp thâm niên nghề đối với công chức, người lao động theo thẩm quyền.

Điều 29. Hồ sơ đề nghị xét hưởng phụ cấp thâm niên nghề

1. Văn bản đề nghị xét hưởng (*nâng*) phụ cấp thâm niên nghề của đơn vị;

2. Danh sách công chức, người lao động đủ điều kiện hưởng (*nâng*) phụ cấp thâm niên nghề (*theo mẫu số 04 kèm theo Quy định đối với trường hợp đề nghị hưởng lần đầu và mẫu số 05 đối với trường hợp đề nghị nâng mức hưởng ở các lần tiếp theo*).

3. Biên bản họp xét trong tập thể đơn vị;

4. Bản sao các quyết định bổ nhiệm vào các ngạch chức danh, chức vụ được hưởng phụ cấp thâm niên nghề theo Thông tư liên tịch số 04/2009/TTLT-BNV-BTC như: Quyết định bổ nhiệm vào ngạch CHV, TTV, Thư ký ... đối với đề nghị hưởng lần đầu hoặc quyết định hưởng (*quyết định nâng mức hưởng*) đối với các lần tiếp theo.

Chương VII **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 30. Trách nhiệm của Trưởng các phòng thuộc Cục, Chi cục trưởng Chi cục THADS các huyện, thành phố

1. Thực hiện việc xét nâng bậc lương và phụ cấp đối với công chức, người lao động của đơn vị mình đúng quy định của pháp luật và quy định tại Quy định này.

2. Thông báo công khai danh sách công chức, người lao động được nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn, hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề trong đơn vị.

Điều 31. Trách nhiệm của Phòng Tổ chức cán bộ

1. Tổng hợp danh sách công chức, người lao động được đề nghị nâng bậc lương và phụ cấp chính xác, kịp thời.

2. Tổ chức họp xét nâng bậc lương và phụ cấp đúng thành phần, thời gian; đề nghị Cục trưởng xem xét, quyết định hoặc đề nghị Tổng cục trưởng Tổng cục THADS xem xét, quyết định nâng bậc lương và phụ cấp đối với công chức, người lao động theo thẩm quyền.

3. Giúp Hội đồng xét nâng bậc lương trước thời hạn của Cục tổ chức xét nâng bậc lương trước thời hạn đối với công chức, người lao động có thành tích xuất sắc; trình Cục trưởng xem xét, quyết định hoặc đề nghị Tổng cục trưởng Tổng cục THADS xem xét, quyết định nâng bậc lương trước thời hạn đối với công chức, người lao động có thông báo nghỉ hưu theo thẩm quyền.

4. Theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các đơn vị trực thuộc Cục trong việc thực hiện chế độ nâng bậc lương và phụ cấp đối với công chức, người lao động; hàng năm, tổng hợp để Cục báo cáo Tổng cục THADS về kết quả nâng bậc lương và phụ cấp của Cục theo quy định.

Chương VIII **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 32. Trưởng các phòng thuộc Cục, Chi cục trưởng Chi cục THADS các huyện, thành phố tổ chức quán triệt, phổ biến Quy định này đến toàn thể

công chức, người lao động của đơn vị mình để thực hiện nghiêm chỉnh và thống nhất.

Điều 33. Phòng Tổ chức cán bộ có trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quy định này của các đơn vị thuộc Cục; đề xuất sửa đổi, bổ sung Quy định này cho phù hợp với tình hình thực tiễn.

Điều 34. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề vướng mắc, các đơn vị phản ánh về Phòng Tổ chức cán bộ để giải quyết hoặc báo cáo Cục trưởng xem xét, quyết định. /

CỤC TRƯỞNG



Phạm Văn Dũng

CỤC THỰC HÀNH AN DÂN SỰ
TỈNH LẠNG SƠN



Mẫu số 01
(Ban hành kèm theo QĐ số: /QĐ-CTHADS
ngày / /2018 của Cục THADS tỉnh Lạng Sơn)
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH
CÔNG CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN NÂNG BẬC LƯƠNG THƯỜNG XUYÊN
NĂM.....**

(Kèm theo Công văn số.....ngày.....tháng.....năm.....của.....)

STT	Họ và tên	Chức danh/chức vụ	Ngạch công chức/công việc của người lao động	Đơn vị công tác	Lương hiện hưởng			Đề nghị nâng bậc lương thường xuyên			Ghi chú
					Bậc lương	Hệ số lương	Thời điểm hưởng	Bậc lương	Hệ số	Thời điểm hưởng	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
1											
2											
...											

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
TỈNH LẠNG SƠN
CHI CỤC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



DANH SÁCH
CÔNG CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN NÂNG BẬC LƯƠNG TRƯỚC THỜI HẠN
NĂM.....

(Kèm theo Công văn sốngày....tháng.....năm.....của.....)

TT	Họ và tên	Chức danh/chức vụ	Ngạch công chức/công việc của người lao động	Đơn vị công tác	Thành tích	Mức lương hiện hưởng			Đề nghị nâng lương			Ghi chú	
						Bậc	Hệ số	Thời điểm hưởng	Số tháng được nâng bậc lương TTH	Bậc	Hệ số		Thời điểm hưởng
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
1													
2													
...													

Mẫu số 03

/QĐ-CTHADS

(Ban hành kèm theo QĐ số: / ngày / 2018 của Cục THADS tỉnh Lạng Sơn)

CỤC THI HÀNH AN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DÂN SỰ
TỈNH LẠNG SƠN

DANH SÁCH

CÔNG CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN HƯỞNG PHỤ CẤP THÂM NIÊN VƯỢT KHUNG

(Kèm theo Công văn số ngày tháng năm của.....)

S T T	Họ và tên	Chức danh/chức vụ	Ngạch công chức /công việc của người lao động	Đơn vị công tác	Bậc lương, phụ cấp TNVK hiện hưởng					Đề nghị nâng phụ cấp TNVK		Ghi chú
					Bậc lương	Hệ số lương	% phụ cấp	Thời điểm hưởng	% phụ cấp	Thời điểm hưởng		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	11	12	13	
1												
2												
...												

Mẫu số 04

(Ban hành kèm theo QĐ số: /QĐ-CTHADS
ngày / /2018 của Cục THADS tỉnh Lạng Sơn)

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH
CÔNG CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN HƯỞNG PHỤ CẤP THÂM NIÊN NGHỀ
NĂM.....

(Kèm theo Công văn sốngày.....tháng.....năm.....của.....)

S	T	T	Họ và tên	Chức danh/chức vụ	Ngạch công chức /công việc của người lao động	Đơn vị công tác	Thời gian giữ chức danh, chức vụ được hưởng phụ cấp TNN (Từ ngày/tháng/năm đến ngày/tháng/năm)	Mức phụ cấp đề nghị hưởng	Thời điểm hưởng phụ cấp TNN	Ghi chú
1	2	3			4	5	6	7	8	9

CỤC THI HÀNH AN DÂN SỰ
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 05

(Ban hành kèm theo QĐ số: /QĐ-CTHADS
ngày / /2018 của Cục THADS tỉnh Lạng Sơn)

**DANH SÁCH
CÔNG CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN NÂNG PỤY CẤP THÂM NIÊN NGHỀ**

(Kèm theo Công văn sốngàythángnăm.....của.....)

S T T	Họ và tên	Chức danh/chức vụ	Ngạch công chức /công việc của người lao động	Đơn vị công tác	Phụ cấp TNN hiện hưởng		Đề nghị nâng phụ cấp TNN		Ghi chú
					% phụ cấp	Thời điểm hưởng	% phụ cấp	Thời điểm hưởng	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1									
2									
...									

